

Số: 242/QĐ - BTCCT

Bắc Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Tiêu chí đánh giá mô hình, sản phẩm
tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang
lần thứ 19, năm 2023

**BAN TỔ CHỨC CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN,
NHI ĐỒNG TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Kế hoạch số 4889/KH-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang lần thứ 19, năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-BTCCT ngày 05/10/2022 của Ban Tổ chức Cuộc thi về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang lần thứ 19, năm 2023;

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang ngày 29/8/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí đánh giá mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang lần thứ 19, năm 2023.

Điều 2. Tiêu chí đánh giá là cơ sở để Ban Giám khảo Cuộc thi cấp tỉnh, cấp huyện chấm điểm các mô hình, sản phẩm dự thi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám khảo, thành viên Ban tổ chức Cuộc thi, Ban Tổ chức Cuộc thi các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo,
Đoàn Thanh niên các huyện,
thành phố; Đoàn TN Các cơ quan tỉnh;
- Lưu: VT, BTCCT.



Nguyễn Hồng Sơn
PHÓ CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH

UBND TỈNH BẮC GIANG
BTC CUỘC THI SÁNG TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ

**Đánh giá mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi Sáng tạo
thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang lần thứ 19, năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 242 /QĐ-BTCCT ngày 05 /10/2022
của Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Giang)*

I. Các tiêu chí và điểm đánh giá

Stt	Nội dung tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Có tính mới, tính sáng tạo	30
1.1	<i>Tính sáng tạo của mô hình, sản phẩm</i> Mô hình, sản phẩm thể hiện sự sáng tạo hoặc cải tiến mô hình, sản phẩm đã có nhằm phục vụ tốt hơn đời sống, lao động và học tập.	15
1.2	<i>Tính mới của mô hình, sản phẩm</i>	15
	Trường hợp mô hình, sản phẩm lần đầu tiên công bố (không trùng với mô hình, sản phẩm đã biết trong bất kỳ nguồn thông tin nào ở tỉnh trước ngày nhận hồ sơ), chưa từng được nhận các giải thưởng khác đã được tổ chức ở trong tỉnh.	15
	Trường hợp mô hình, sản phẩm đã được công bố, mô tả nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với mô hình, sản phẩm đã có	12
2	Khả năng áp dụng và sử dụng nguyên vật liệu	30
2.1	<i>Khả năng áp dụng:</i> Mô hình, sản phẩm có khả năng áp dụng rộng rãi vào thực tiễn	15
2.2	<i>Sử dụng hợp lý các nguyên vật liệu :</i> Tác giả tận dụng các phế liệu, phế phẩm, nguyên, vật liệu sẵn có tại gia đình, địa phương làm ra mô hình, sản phẩm.	15
3	Tính khoa học, kỹ thuật, mỹ thuật và hiệu quả của mô hình, sản phẩm	15
3.1	<i>Tính khoa học của bản thuyết minh:</i> Thuyết minh được trình bày rõ ràng, logic; nêu rõ nội dung ý tưởng sáng tạo; các đặc tính và cách sử dụng, vận hành sản phẩm, mô hình	5

3.2	<i>Giá trị kỹ thuật, mỹ thuật của mô hình, sản phẩm:</i> Thể hiện mức độ cao về kỹ thuật, công nghệ; mô hình sản phẩm chế tạo lắp ráp khoa học, thông minh, dễ vận hành, sử dụng, có hiệu quả cao; đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung thuyết minh	10
4	<i>Hiệu quả</i>	25
4.1	<i>Hiệu quả kinh tế:</i> So sánh các chỉ tiêu, tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng của các mô hình, sản phẩm đã có hoặc phân tích đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng mô hình, sản phẩm dự thi vào thực tiễn	10
4.2	<i>Hiệu quả xã hội, môi trường:</i> Được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường....	15
	Tổng số	100

II. Điểm ưu tiên: Ban Tổ chức xem xét cộng điểm ưu tiên cho tác giả là người dân tộc thiểu số (trong nhóm có đồng tác giả là người dân tộc thiểu số cộng bằng 50% điểm ưu tiên so với tác giả là người dân tộc thiểu số); người khuyết tật; người có hoàn cảnh khó khăn thể hiện nỗ lực cao nhất để dự thi bằng 5% tổng số điểm.

III. Thang điểm mô hình, sản phẩm và nguyên tắc đánh giá, xét giải thưởng:

1. Tổng điểm tối đa cho một mô hình, sản phẩm là 100 điểm
 - Giải đặc biệt: Mô hình, sản phẩm đạt điểm trong khung điểm giải nhất nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế- xã hội cao;
 - Giải nhất: Mô hình, sản phẩm đạt từ 90 điểm trở lên;
 - Giải nhì: Mô hình, sản phẩm đạt từ 80 điểm trở lên;
 - Giải ba: Mô hình, sản phẩm đạt từ 70 điểm trở lên;
 - Giải khuyến khích: Mô hình, sản phẩm đạt từ 60 điểm trở lên.
2. Trường hợp có nhiều mô hình, sản phẩm đủ điểm của khung giải thì chọn mô hình, sản phẩm điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng cơ cấu giải, còn lại chuyển xuống giải thấp hơn.
3. Trường hợp có nhiều mô hình, sản phẩm có cùng số điểm trong khung giải thưởng thì ưu tiên mô hình, sản phẩm có điểm tại Mục 1.1 cao hơn.
4. Trên cơ sở thảo luận, các giám khảo sẽ đánh giá, cho điểm độc lập. Trường hợp nếu thành viên Hội đồng chấm chênh lệch 20 điểm trở lên giữa 2 thành viên cho 01 mô hình, sản phẩm, Chủ tịch Hội đồng Giám khảo sẽ yêu cầu các thành viên đó phải thảo luận, đánh giá lại. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, thì Chủ tịch Hội đồng sẽ quyết định./.